

Bản án số: 59/2025/DS-ST
Ngày: 24-3-2025
V/v tranh chấp “*Hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Danh Hiếu;

2. Ông Nguyễn Văn Đảnh;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Trường Bảo Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXX-ST ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1958;

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

2/ *Bị đơn:* Bà Cao Thị B, sinh năm 1951;

Địa chỉ: ấp C, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Phước Â, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp C, xã B, thành phố G, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Thị Đ trình bày:*

Do quen biết nên vào năm 2010 bà có bán vật liệu xây dựng cho bà Cao Thị B về làm nhà. Ngày 03/02/2023 bà và bà Cao Thị B chốt nợ tiền mua bán vật liệu xây dựng là 15.745.000 đồng, bà B hứa trả nợ trong thời gian 02 tháng kể từ ngày chốt

nợ nhưng đến nay bà B không thực hiện. Số tiền 15.745.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 5.745.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền lãi tính từ năm 2010 đến nay).

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà B trả số tiền 5.745.000 đồng. Yêu cầu thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến hay yêu cầu gì mặc dù toà án đã triệu tập hợp lệ.*

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Phước Á trình bày:*

Anh là con của bà Cao Thị B, việc nợ tiền mua bán vật liệu xây dựng giữa bà Đ và mẹ anh thì anh không biết, chỉ nghe mẹ anh nói là nợ bà Đ vài triệu đồng, ngày bà Đ đến chốt nợ anh cũng có ở nhà, có thấy mẹ anh lẫn tay vào biên nhận do bà Đ kêu. Hiện mẹ anh bệnh nên anh cũng không hỏi được gì. Anh không có ý kiến hay yêu cầu gì.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã B, thành phố G nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền mua bán vật liệu xây dựng. Căn cứ vào Điều 430 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn Cao Thị B, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Lê Phước Á vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án:

Tại đơn khởi kiện bà Đ yêu cầu bà B phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ mua bán vật liệu xây dựng là 15.745.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp biên nhận ngày 03/02/2023. Bị đơn không có ý kiến trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh A trình bày có nghe mẹ anh nói có nợ bà Đ vài triệu đồng, không rõ số nợ cũng không có ý kiến gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà B trả số tiền 5.745.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch mua bán giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật thể hiện qua biên nhận chốt nợ ngày 03/02/2023 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện hai bên có chốt số tiền nợ là 15.745.000 đồng, thời gian trả là 02 tháng. Bà Đ cho rằng trong đó số tiền gốc là 5.745.000 đồng, tiền lãi là 10.000.000 đồng. Nay bà Đ chỉ yêu cầu bà B trả số tiền gốc là 5.745.000 đồng.

Bị đơn là bà Cao Thị B đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng bà vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy bà B đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy số tiền trên bị đơn nợ đã lâu, khi hai bên chốt nợ từ tháng 02/2023, hẹn trả trong thời gian 02 tháng nhưng đến nay bị đơn đã không thực hiện, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua tài sản theo Điều 440 Bộ luật Dân sự. Việc bị đơn cố tình vắng mặt sẽ gây thiệt thòi quyền lợi cho nguyên đơn.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 238; khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ.

Buộc bà Cao Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Đ số tiền còn nợ là 5.745.000 đồng, thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TPGC;
- Chi cục THADS TPGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Thảo